

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 761/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 20 tháng 4 năm 2026

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lâm Thị Nga
- Bà Ninh Thị Tuyết Mai

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Bình - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Thanh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 20 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 265/2026/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2026 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 364/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự như sau:

1. Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Mạnh T**, sinh năm 1979;

Địa chỉ: **số A khu phố G, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh** (có mặt).

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Tiến D**, sinh năm 1955;

Địa chỉ: **số E L, khu phố G, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh** (có đơn xin xét vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ghi ngày 05/01/2026 và các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà **Lê Thị Mạnh T** trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Lê Thị Mạnh T** và ông **Nguyễn Tiến D** có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 16/01/2006 của **Ủy ban nhân dân Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh**. Thời gian đầu hai bên chung sống hạnh phúc nhưng đến nay vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn trầm trọng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, nên hai bên đã sống ly thân, không còn sống chung với nhau kể từ năm 2022, nay ổn định cuộc sống nên

bà **T** yêu cầu được ly hôn với ông **Nguyễn Tiến D.**

- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

** Ý kiến của bị đơn ông **Nguyễn Tiến D.**:*

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án, tiến hành triệu tập các đương sự tham gia các phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ cho bị đơn là ông **Nguyễn Tiến D.** Tại Đơn xin xét xử vắng mặt ghi ngày 9/3/2026 bị đơn ông **Nguyễn Tiến D** có ghi ý kiến là không đồng ý ly hôn với bà **T**, yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt theo quy định.

Do bị đơn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành việc hoà giải được. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có mặt, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

**** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:***

Về thủ tục tố tụng: Thủ tục khởi kiện và thụ lý vụ án thực hiện đúng quy định của pháp luật, Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền, việc tổng đạt các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tuân theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Ngoài ra còn nhận xét về việc tham gia tố tụng của các đương sự.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà **Lê Thị Mạnh T** yêu cầu được ly hôn với ông **Nguyễn Tiến D**, đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Do bị đơn đang cư trú tại **số E L, khu phố G, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh**. Do đó căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Theo kết quả xác minh về thông tin cư trú tại “Đơn xin xác nhận ngày 20/01/2026” của **Công an Phường T, TP.** xác nhận hiện nay ông **Nguyễn Tiến D**, sinh năm 1955 thực tế cư trú tại **E L, khu phố G, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh**. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập bị đơn tham gia các phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ cho bị đơn nhưng bị đơn không đến Tòa. Tại Đơn xin xét xử vắng mặt ghi ngày 9/3/2026 thì bị đơn ông **Nguyễn Tiến D** có ghi ý kiến là không đồng ý ly hôn với bà **T**, yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt theo quy định.

Do đó, Tòa án không tiến hành hoà giải được nên đưa vụ án ra xét xử công khai.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử nên theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên Tòa hôm nay.

[3] Về các yêu cầu ly hôn của đương sự:

Căn cứ vào lời khai của các đương sự và các tài liệu do nguyên đơn cung cấp:

Về quan hệ hôn nhân: Bà **Lê Thị Mạnh T** và ông **Nguyễn Tiến D** có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 16/01/2006 của Ủy ban nhân dân Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, nên hôn nhân của bà **T** và ông **D** là hợp pháp theo quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông **Nguyễn Tiến D** đã được triệu tập đến Tòa án để hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông **D** không đến, chứng tỏ ông **D** không còn thiết tha trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà **T**, hơn nữa hai bên đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay mỗi người sống ở địa chỉ khác nhau, nay bà vẫn giữ yêu cầu ly hôn với ông **D**.

Trước đây bà **T** có nộp Đơn xin ly hôn với ông **D** tại Tòa án nhưng sau đó đã rút đơn lại theo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 748/2025/QĐST - HNGĐ ngày 30/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh để hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, do đó xác định quan hệ tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX xét thấy có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà **Lê Thị Mạnh T** xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí:

Về án phí ly hôn: Bà **Lê Thị Mạnh T** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 227, 266, 267 và 275 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81. 82. 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý việc sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà **Lê Thị Mạnh T.**

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà **Lê Thị Mạnh T** được ly hôn với ông **Nguyễn Tiến D.**

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 16/01/2006 của Ủy ban nhân dân Phường A, Quận A, (nay là phường H) Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: Bà **Lê Thị Mạnh T** khai hai bên không có con chung.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà **Lê Thị Mạnh T** xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà **Lê Thị Mạnh T** phải chịu án phí sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp hôn nhân và gia đình là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được cân trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà bà **T** đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010630 ngày 04 tháng 02 năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H, bà **T** đã nộp xong

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM
- VKSND KV 7;
- THADS TP.HCM;
- UBND nơi cấp Giấy chứng nhận kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc Hương